

Tiêu Chuẩn Ngữ Văn – Lớp 6 (6th Grade)

Hỗ Trợ Học Phụ Huynh & Giáo Viên

b. Giải thích tình huống.

c. Theo một thành phần tổ chức thích hợp cho từng bài luận văn.

d. Đưa ra chứng cứ thuyết phục để chứng minh một lý lẽ và những kết luận khi cần.

2.3 Viết báo cáo nghiên cứu:

a. Đưa ra những câu hỏi liên quan vừa đủ để có thể giải quyết.

b. Ủng hộ các ý tưởng bằng các sự kiện, chi tiết, ví dụ, và sự giải thích từ nhiều nguồn cho phép (ví dụ: diễn giả, xuất bản định kỳ, tìm thông tin trên mạng).

c. Bao gồm việc sưu tầm sách hay tác giả.

2.4 Viết theo lối diễn giải văn chương:

a. Phát triển một sự giải thích bằng việc thể hiện việc đọc cẩn thận, hiểu và thấu hiểu.

b. Tổ chức việc giải thích quanh các ý tưởng, tiền đề hay các hình ảnh.

c. Phát triển và biện chứng cho việc giải thích thông qua việc sử dụng liên tục các ví dụ và chứng cứ có tổ chức.

2.5 Viết các bài luận mang tính thuyết phục:

a. Phát biểu một quan điểm rõ ràng cho một lời xác nhận hay đề nghị.

b. Ủng hộ quan điểm với các chứng cứ có liên quan và được tổ chức.

c. Dự đoán và đặt người đọc vào sự quan tâm và sự biện bác.

NHỮNG QUI ƯỚC ANH NGỮ NÓI VÀ VIẾT

1.0 Qui Ước Anh Ngữ Nói và Viết

Cấu Trúc Câu

1.1 Dùng câu đơn, câu phức, và câu hỗn hợp; dùng sự kết hợp và bổ sung ý tưởng để giải thích các suy nghĩ đã hoàn tất..

Ngữ Pháp

1.2 Nhận diện và dùng chính xác các đại từ không xác định và các thì của động từ hiện tại liên tiến, quá khứ liên tiến, và tương lai liên tiến; đảm bảo rằng các động từ dùng đúng với các chủ ngữ phức hợp.

Đấu Chấm Câu

1.3 Dùng dấu hai chấm sau lời chào trong các lá thư thương mại, dấu chấm phẩy để nối các mệnh đề độc lập, và dấu phẩy khi nối hai mệnh đề với một từ nối trong các câu phức.

Chữ Viết Hoa

1.4 Dùng chính xác chữ viết hoa.

Đánh Văn

1.5 Dùng văn các chữ bị sai thường xuyên một cách chính xác (ví dụ: *their, they're, there*).

NGHE VÀ NÓI

1. 0 Phương pháp Nghe và Nói

Khả năng hiểu

1.1 Liên quan đến sự trao đổi bằng lời của diễn giả (ví dụ: chọn từ, lối kể chuyện, cảm xúc, giọng điệu) tối tin tức không bằng lời (ví dụ: thái độ, điệu bộ).

1.2 Nhận diện giọng điệu, trạng thái, và cảm xúc diễn tả trong trao đổi bằng lời.

1.3 lặp lại và thi hành những hướng dẫn và định hướng theo nhiều bước.

Tổ Chức và Giao Tiếp bằng lời

1.4 Chọn một mục tiêu, một cấu trúc tổ chức, và một quan điểm, gắn liền với mục đích, tin tức, trường hợp, và sự biến giọng tới khán giả.

1.5 Nhấn mạnh những điểm quan trọng để trợ giúp người nghe trong việc theo sát những ý tưởng chính và khái niệm.

1.6 Ủng hộ ý kiến với chứng cứ chi tiết và bằng thị giác hay thông tin đại chúng, dùng kỹ thuật thích đáng.

1.7 Dùng tỷ lệ hiệu quả, âm lượng, lối kể chuyện, và giọng điệu và hiệu chỉnh các phần không bằng lời để duy trì sự quan tâm và chú ý của khán giả.

Phân Tích và Đánh Giá Việc Truyền Thông Bằng Miệng và Phương Tiện Thông Tin

1.8 Phân tích việc sử dụng phép tu từ hoa mỹ (ví dụ: nhịp điệu, thành phần lặp lại, dùng âm tượng thanh) có chủ đích và hiệu quả.

1.9 Nhận ra kỹ thuật tuyên truyền và thuyết phục được dùng trong truyền hình và xác định thông tin sai lạc và đối trá.

2.0 Áp dụng Nói (Thể loại và Đặc Tính)

2.1 Trình bày theo lối tường thuật:

a. Xây dựng nội dung, cốt truyện, và quan điểm.

b. Bao gồm các chi tiết về cảm quan và ngôn ngữ cụ thể để phát triển cốt truyện và nhân vật.

c. Dùng một chuỗi các phép tu từ theo lối tường thuật (ví dụ: mẫu thoại, sự căng thẳng, hay sự sợ hãi).

2.2 Trình bày thông tin:

a. Đưa các câu hỏi liên quan được giới hạn đầy đủ tùy theo lãnh vực để được trả lời một cách đầy đủ và hoàn tất.

b. Phát triển chủ đề bằng các sự kiện, chi tiết, ví dụ, và các lời giải thích từ nhiều nguồn có căn cứ (diễn giả, tạp chí theo định kỳ và thông tin trên mạng).

2.3 Trả lời bằng miệng về văn chương:

a. Phát triển sự giải thích thể hiện qua việc đọc, hiểu, và thấu hiểu một các cẩn thận.

b. Tổ chức sự giải thích được lựa chọn chung quanh nhiều ý tưởng rõ ràng, giả thuyết hay các hình ảnh.

c. Phát triển và biện minh cho lời giải thích được lựa chọn thông qua việc duy trì các ví dụ và các chứng cứ được sắp xếp.

2.4 Đưa các lời trình bày mang tính thuyết phục:

a. Cung cấp một lời phát biểu về quan điểm rõ ràng.

b. Bao gồm các chứng cứ liên quan.

c. Đưa một tình huống thông tin hợp lý.

d. Dẫn chứng cho người nghe và người cổ vũ chấp nhận lời xác nhận hay đề nghị.

2.5 Trình bày những vấn đề và các giải pháp:

a. Lý luận cho các nguyên nhân và kết quả của mỗi vấn đề và xây dựng mối liên hệ giữa vấn đề được xác định và một giải pháp tối thiểu.

b. Đưa chứng cứ thuyết phục để chứng minh định nghĩa của vấn đề và các giải pháp đề nghị.

ĐỌC

1.0 Phân Tích Từ, Lưu loát, và Phát Triển Từ Vựng theo Hệ Thống

Nhận biết Từ

1.1 Đọc lớn tiếng bài văn mô tả và tường thuật một cách lưu loát và chính xác với nhịp độ, ngữ điệu, và cách diễn đạt thích hợp.

Từ Vựng và Sự Phát Triển Quan Niệm

1.2 Nhận diện và giải thích ngôn ngữ bóng bẩy và các từ đa nghĩa.

1.3 Nhận diện gốc và nghĩa của các từ nước ngoài được dùng thông thường trong Anh Ngữ và sử dụng các từ này một cách chính xác khi nói và viết.

1.4 Quan sát bài văn mô tả với những từ chưa biết hay những từ mới lạ bằng cách dùng chứng cứ của từ, câu, và đoạn văn để xác định nghĩa.

1.5 Hiểu và giải thích nghĩa bóng các từ liên quan (ví dụ: mềm mại và yên lặng).

2.0 Đọc Hiểu (Tập Trung cho Tài Liệu Thông Tin)

Những Nét Cấu Trúc của Tài Liệu Thông Tin

2.1 Nhận ra những nét cấu trúc của thông tin đại chúng (ví dụ: báo chí, tạp chí, thông tin trên mạng) và dùng những đặc trưng đó để lấy tin tức.

2.2 Phân tích bài văn sử dụng lối tương phản và so sánh.

Hiểu và Phân tích Bài Văn theo Trình Độ Lớp

2.3 Liên kết và làm sáng tỏ ý chính bằng việc xác nhận mối liên hệ của chúng với những nguồn tin khác và các chủ đề liên quan.

2.4 Sáng tỏ việc hiểu biết bài văn bằng cách lập dàn bài, chú thích hợp lý, tóm tắt, hay các báo cáo.

2.5 Theo hướng dẫn nhiều bước để chuẩn bị áp dụng (ví dụ: thể thư viện công cộng, trường mục tiết kiệm, câu lạc bộ thể thao, hội viên câu lạc bộ)

Phê Bình theo lối Giải Thích

2.6 Nhận diện những chứng cứ hợp nhất cho những kết luận của tác giả.

2.7 Những khẳng định hợp lý về bài văn thông qua sự chính xác, hỗ trợ cho những dẫn chứng.

2.8 Đưa những dẫn chứng về sự suy luận thiếu sự ủng hộ, lý luận sai lầm, sự thuyết phục, và sự tuyên truyền trong bài văn.

3.0 Trả Lỗi Văn Phong và Phân Tích

Những Nét Cấu Trúc Văn Chương

3.1 Xác định nghệ thuật hư cấu và mô tả đặc trưng chính của mỗi hình thức.

Phân tích Bài Văn Tường Thuật theo Trình Độ Lớp

3.2 Phân tích hiệu quả về phẩm chất của nhân vật (ví dụ: can đảm hay hèn nhát, tham vọng hay lười biếng) dựa theo cốt truyện và đưa giải pháp của sự tương phản.

3.3 Phân tích ảnh hưởng của bối cảnh dựa trên những vấn đề và đưa giải pháp cho nó.

3.4 Xác định ngữ điệu hay nghĩa được sử dụng như thế nào trong thơ văn thông qua việc chọn từ, ngôn ngữ bóng bẩy, cấu trúc câu, độ dài của dòng, dấu chấm câu, nhịp điệu, sự lặp lại và vần điệu.

3.5 Nhận diện diễn giả và nhận ra sự khác nhau giữa câu chuyện kể nhân vật thứ 1 và nhân vật thứ 3 (ví dụ: lối tự truyện so sánh với lối văn tiểu sử).

3.6 Nhận diện và phân tích những nét chủ thể thông qua đặc tính, hành động, và hình ảnh.

3.7 Giải thích hiệu quả các phép tu từ trong văn chương thông thường (ví dụ: hình tượng hoá, tưởng tượng, và phép ẩn dụ) để làm phong phú các bài văn tả chân và văn hư cấu.

Phê Bình Văn Học

3.8 Phê bình sự tin cậy trong việc xây dựng nhân vật và mức độ để một cốt truyện được sắp đặt hay hiện thực (ví dụ: so sánh dùng sự kiện và sự tưởng tượng trong việc hư cấu mang tính lịch sử).

VIẾT

1.0 Phương Pháp Viết

Tổ Chức và Tập Trung

1.1 Lựa chọn hình thức viết (ví dụ: viết thư riêng tư, thư cho chủ bút, bình luận, làm thơ, báo cáo, tường thuật) mà phù hợp nhất cho mục đích định sẵn.

1.2 Sáng tạo những bài luận văn miêu tả có nhiều đoạn văn:

a. Đem sự quan tâm cho người đọc và phát biểu một mục đích rõ ràng.

b. Phát triển chủ đề để ủng hộ các chi tiết và các động từ, danh từ, và tính từ chính xác để tô điểm cho những hình ảnh có thể thấy được trong trí óc của người đọc.

c. Kết luận với một tóm tắt chi tiết nối với mục đích của bài luận văn.

1.3 Dùng một cách đa dạng các thành phần được tổ chức mạch lạc và hiệu quả, bao gồm so sánh và tương phản, tổ chức theo hạng mục, và sắp xếp theo trật tự không gian, theo trật tự của trọng tâm, hay trật tự cao điểm.

Nghiên cứu và kỹ thuật viết

1.4 Sử dụng những đặc tính có tổ chức của bài văn điện tử (ví dụ: bản tin thông báo, dữ kiện, tìm từ chủ yếu, địa chỉ e-mail) để lấy thông tin.

1.5 Soạn thảo các tài liệu với dạng thích hợp bằng cách dùng các kỹ năng biên soạn văn bản và các nguyên tắc thiết kế (ví dụ: khổ giấy, nút nhảy, khoảng trống, cột, định trang giấy).

Đánh Giá và Duyệt Xét

1.6 Duyệt lại các bản thảo để cải tiến ý tưởng một cách nhất quán và có tổ chức bên trong và giữa các đoạn văn.

2.0 Áp dụng Viết (Thể Loại và Đặc Tính)

2.1 Viết văn tường thuật:

a. Xây dựng và phát triển một cốt truyện và bối cảnh và trình bày một quan điểm để thích hợp cho câu truyện.

b. Bao gồm các chi tiết thuộc cảm giác và ngôn ngữ cụ thể để phát triển cốt truyện và nhân vật.

c. Sử dụng một nhóm phép tu từ theo lối tường thuật (ví dụ: mẫu đối thoại, sự bông chồn).

2.2 Viết các bài luận theo lối mô tả (ví dụ: miêu tả, giải thích, so sánh và tương phản, đưa vấn đề và giải pháp):

a. Phát biểu luận cứ hay mục đích.